

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS - ST

Ngày: 08/10/2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Xuân Tiếng.

2. Ông Lê Thành Đông.

- *Thư ký phiên tòa :* Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre .

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre , mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 83/2021/TLST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 74/2021/QĐST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Kim S - Sinh năm: 1978; địa chỉ: số A đường NĐC, khu phố C, phường Đ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*** *Bị đơn:***

- Anh Trần Khắc V - Sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp PP, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Nguyệt T - Sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết và do anh Trần Khắc V và chị Nguyễn Thị Nguyệt T cần vốn để làm ăn nên ngày 11/9/2018 chị Phạm Thị Kim S có cho anh V, chị T vay 1.500.000.000đồng. Lúc vay tiền các bên có lập hợp đồng (hợp đồng ngày 13/9/2018, có chứng thực tại văn phòng công chứng). Thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 11/9/2018. Vay không có lãi.

Tuy nhiên, cho đến hiện nay thì anh V, chị T chỉ trả được cho chị số tiền 73.000.000đồng. Số tiền ông V, bà T còn nợ là 1.427.000.000đồng.

Nay chị Phạm Thị Kim S yêu cầu anh Trần Khắc V và chị Nguyễn Thị Nguyệt T liên đới trả cho chị số tiền còn nợ là 1.427.000.000đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu đồng). Chị không yêu cầu trả lãi.

Ngày 03/02/2019, chị S cho anh V, chị T vay thêm 300.000.000đồng, số tiền này là nằm trong khoản vay khác. Sau này anh V, chị T đã thanh toán cho chị xong khoản vay này nên chị không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nhưng có cung cấp giấy “Cam kết trả nợ đề ngày 10/5/2021” với nội dung xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn là 1.427.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và nguyên đơn cũng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Chị Phạm Thị Kim S yêu cầu anh Trần Khắc V và chị Nguyễn Thị Nguyệt T liên đới trả lại số tiền còn nợ là 1.427.000.000đồng. Đề

chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay mượn tiền đề ngày 13/9/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nhưng có cung cấp cho Tòa án giấy “Cam kết trả nợ đề ngày 10/5/2021” với nội dung xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn là 1.427.000.000đồng và đồng ý trả số tiền này. Do các đương sự đã thống nhất được với nhau về mối quan hệ tranh chấp, nội dung tranh chấp và số tiền tranh chấp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với sự thật khách quan của sự việc nên cần buộc anh V, chị T liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 1.427.000.000đồng là phù hợp. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các điều 147, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Khắc V và chị Nguyễn Thị Nguyệt T phải liên đới trả lại cho chị Phạm Thị Kim S số tiền còn nợ là 1.427.000.000đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu đồng). Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Khắc V và chị Nguyễn Thị Nguyệt T phải liên đới nộp 54.810.000đồng (năm mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Kim S không phải nộp án phí, hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.405.000đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000334 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo :

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú